TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **86**/2026/QĐST-HNGĐ	*Khánh Hòa, ngày 30 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 486/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Ngọc Q**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Đường S, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: Ông **Trần Minh T**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Đường S, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Võ Thị Ngọc Q và ông Trần Minh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Ngọc Q và ông Trần Minh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Võ Thị Ngọc Q và ông Trần Minh T xác nhận có 01 (một) con chung là Trần Tường N, sinh ngày 09/10/2013. Bà Q và ông T thỏa thuận, thống nhất giao con chung là Trần Tường N, sinh ngày 09/10/2013 cho bà Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật. Ông Trần Minh T cấp dưỡng nuôi con chung

mỗi tháng 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* kể từ tháng 02 năm 2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Trần Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết, bà Võ Thị Ngọc Q và ông Trần Minh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Thị Ngọc Q và ông Trần Minh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Võ Thị Ngọc Q và ông Trần Minh T mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ngoài ra, ông Trần Minh T còn phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Q tự nguyện nộp án phí thay cho ông T. Như vậy, bà Q phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004056 ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà Q đã nộp đủ án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quy định: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND phường 17, quận Gò Vấp (nay là phường Gò Vấp), TP. HCM (GCNKH số 033, quyển số 01/2013, ngày 07/3/2013);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh